

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Về việc thanh tra công tác quản lý ngân sách, quản lý và sử dụng các nguồn vốn khác tại Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Sa Nhơn

Căn cứ Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2022; Quyết định số 07/QĐ-TTr, ngày 13/10/2022 của Chánh thanh tra huyện Sa Thầy về việc thanh tra công tác quản lý ngân sách, quản lý và sử dụng các nguồn vốn khác tại Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Sa Nhơn.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr, ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Trường đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của đơn vị là đối tượng thanh tra. Chánh Thanh tra huyện Sa Thầy, kết luận như sau:

#### I. Khái quát chung

Trường TH-THCS xã Sa Nhơn được thành lập theo Quyết định số: 1634/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2019 của chủ tịch UBND huyện Sa Thầy trên cơ sở sát nhập từ hai trường: Trường Tiểu học xã Sa Nhơn và Trường THCS xã Sa Nhơn. Đơn vị chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, HĐND-UBND xã Sa Nhơn về công tác giáo dục phổ thông cơ sở tại địa bàn và chịu sự quản lý trực tiếp về chuyên môn của Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện.

Trường có 38 cán bộ, giáo viên và nhân viên; trong đó: Cán bộ quản lý: 03 (01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng); giáo viên (biên chế): 30; nhân viên: 05 (01 kế toán; 01 văn thư, 01 thư viện, 02 bảo vệ hợp đồng theo giờ làm việc). Tổng số học sinh toàn trường năm học 2019-2020 có 509 học sinh/19 lớp (Cấp Tiểu học: 313 học sinh/11 lớp; Cấp THCS: 196 học sinh/8 lớp), năm học 2020-2021 có 531 học sinh/ 19 lớp (Cấp Tiểu học: 305 học sinh/11 lớp; Cấp THCS: 226 học sinh/08 lớp).

#### II. Kết quả kiểm tra, xác minh

##### 1. Số liệu báo cáo thu, chi

TT	NỘI DUNG	Tổng cộng	Trong đó	
			Năm 2020	Năm 2021
I	TỔNG THU	10.517.117.936	5.089.905.936	5.427.212.000
1	Năm trước chuyển sang	493.286	493.286	0
-	Kinh phí không tự chủ nguồn 12			

-	Kinh phí chi thường xuyên nguồn 13+14	493.286	493.286	
-	Nguồn khác			<b>0</b>
<b>2</b>	<b>Thu trong năm</b>	<b>10.516.624.650</b>	<b>5.089.412.650</b>	<b>5.427.212.000</b>
<b>2.1</b>	<b>Thu ngân sách nhà nước</b>	<b>10.348.084.500</b>	<b>5.003.410.000</b>	<b>5.344.674.500</b>
-	Kinh phí không tự chủ nguồn 12	350.918.500	49.612.000	301.306.500
-	Kinh phí chi thường xuyên nguồn 13+14	9.997.166.000	4.953.798.000	5.043.368.000
<b>2.2</b>	<b>Thu khác</b>	<b>168.540.150</b>	<b>86.002.650</b>	<b>82.537.500</b>
-	Học phí	65.769.150	32.299.650	33.469.500
-	KP Ban đại diện CMHS	102.771.000	53.703.000	49.068.000
<b>II</b>	<b>TỔNG CHI</b>	<b>10.447.967.489</b>	<b>5.071.386.936</b>	<b>5.376.580.553</b>
<b>1</b>	<b>Chi ngân sách nhà nước</b>	<b>10.282.606.339</b>	<b>4.987.427.286</b>	<b>5.295.179.053</b>
<b>1.1</b>	<i>Tiền lương và các khoản đóng góp</i>	9.148.428.880	<b>4.547.422.827</b>	<b>4.601.006.053</b>
<b>1.2</b>	<b>Chi khác</b>	812.098.459	402.398.459	409.700.000
<b>1.3</b>	<b>Chi hỗ trợ thường xuyên chi bộ</b>	8.940.000	<b>4.470.000</b>	<b>4.470.000</b>
<b>1.4</b>	Bồi dưỡng	65.376.000	33.136.000	32.240.000
<b>1.5</b>	Cấp TK học trực tuyến GV	15.500.000		15.500.000
<b>1.6</b>	Tinh giản biên chế	232.263.000		232.263.000
<b>1.7</b>	<b>Chi chế độ chính sách học sinh ( Nguồn 12)</b>	348.346.500	<b>49.212.000</b>	<b>299.134.500</b>
	Hỗ trợ chi phí học tập	10.900.000	4.400.000	6.500.000
	Cấp bù học phí	2.099.500	1.140.000	959.500
	Khuyết tật	22.208.000	10.536.000	11.672.000
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn khác</b>	<b>165.361.150</b>	<b>83.959.650</b>	<b>81.401.500</b>
<b>2.1</b>	<b>Học phí</b>	<b>65.237.150</b>	<b>32.299.650</b>	<b>32.937.500</b>
+	Chi lương 40%	<b>25.380.000</b>	12.205.000	13.175.000
+	Chi khác 60%	<b>39.857.150</b>	20.094.650	19.762.500
<b>2.2</b>	KP BDD CMHS	<b>100.124.000</b>	51.660.000	48.464.000
		<b>0</b>		

<b>III</b>	<b>TÒN DỰ TOÁN, TÒN QUỸ</b>	34.242.941	2.443.000	31.499.947
<b>1</b>	<b>Tồn Dự toán Ngân sách</b>	31.063.941	400.000	30.363.947
+	Nguồn 12	2.572.000	<b>400.000</b>	<b>2.172.000</b>
+	Lương và các khoản theo lương (nguồn 13)	28.491.941	<b>0</b>	<b>28.191.947</b>
<b>2</b>	<b>Tồn từ nguồn khác</b>	3.179.000	2.043.000	1.136.000
+	KP BDD CMHS	2.647.000	2.043.000	604.000
+	Học phí	532.000	<b>0</b>	<b>532.000</b>

## 2. Về xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Quyết định số 2601/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

Ngay từ đầu năm nhà trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện chi các khoản như tiền lương, tiền công, phụ cấp lương; chế độ tàu xe phép; vật tư văn phòng, sử dụng điện sáng, chế độ công tác phí, mua sắm, bảo trì, sửa chữa tài sản; chi cho công tác hoạt động phong trào: văn hóa, văn nghệ, TDTT, thi giáo viên giỏi; các khoản chi khác như chi hỗ trợ, tổ chức các ngày lễ trong năm và sử dụng kinh phí quản lý tiết kiệm. Cụ thể nhà trường đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-NT ngày 10/01/2020 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020; Quyết định số 36/QĐ-TrTiH&THCS ngày 01/2/2021 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính năm 2021.

Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng phù hợp với quy định, được thông qua trong tập thể Hội đồng nhà trường lấy ý kiến và gửi đến Kho bạc, Phòng GD&ĐT để kiểm soát chi.

## 3. Thực hiện dự toán thu

Từ năm 2020 đến 2021, tổng thu: 10.517.117.936 (năm 2020: 5.089.905.936 đồng; năm 2021: 5.427.212.000 đồng). Trong đó:

- Thu từ ngân sách nhà nước: 10.348.084.500 đồng (năm 2020: 5.003.410.000 đồng; năm 2021: 5.344.674.500 đồng)

- Thu từ các loại quỹ: 168.540.150 đồng (năm 2020: 86.002.650 đồng; năm 2021: 82.537.500 đồng)

## 4. Thực hiện dự toán chi

Công tác chi ngân sách đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu phục vụ nhiệm vụ dạy và học của đơn vị. Việc cân đối nguồn thu, chi đã góp phần đảm bảo cho hoạt động thường xuyên của nhà trường. Các khoản chi lương, phụ cấp, chế độ cho giáo viên được đảm bảo. Các chế độ chính sách của học sinh được chi trả kịp thời, đủ và đúng quy định.

Từ năm 2020 đến 2021, tổng chi: 10.447.967.489 (năm 2020: 5.071.386.936 đồng; năm 2021: 5.376.580.553 đồng).

#### *4.1. Thực hiện dự toán chi thường xuyên*

Qua kiểm tra báo cáo tài chính, sổ sách và chứng từ kế toán do đơn vị cung cấp, nhìn chung đơn vị quản lý, sử dụng nguồn ngân sách đúng theo các quy định hiện hành, chấp hành đúng các quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại trong công tác sử dụng ngân sách như chi sai chế độ tiền lương cho giáo viên tập sự, chi trùng chế độ công tác phí với tổng số tiền sai phạm là 4.803.031 đồng.

*(Kèm theo phụ lục)*

#### *4.2. Chế độ hỗ trợ chính sách học sinh*

##### *a. Hỗ trợ chi phí học tập*

Thực hiện theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015, Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021, Từ năm 2020-2021, nhà trường đã thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ chi phí học tập số tiền 10.900.000 đồng. (Năm 2020: 4.400.000 đồng, Năm 2021: 6.500.000 đồng). Đối tượng được nhận hỗ trợ là các em học sinh thuộc gia đình hộ nghèo, và học sinh khuyết tật trên địa bàn.

##### *c. Chế độ hỗ trợ của học sinh khuyết tật*

Thực hiện Thông tư 42/2013/TTLT-BGD&ĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013, Từ năm 2020-2021, nhà trường đã thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ học bổng và hỗ trợ mua phương tiện đồ dùng cho học sinh khuyết tật, số tiền 22.208.000 đồng. (Năm 2020: 10.536.000 đồng, Năm 2021: 11.672.000 đồng). Đối tượng được nhận hỗ trợ là các em học sinh khuyết tật thuộc gia đình hộ nghèo.

Từ đầu năm học, thông qua cuộc họp với phụ huynh học sinh, nhà trường đã thông báo rộng rãi, hướng dẫn đến từng phụ huynh về các chế độ học sinh để chuẩn bị hồ sơ theo quy định. Đến thời hạn để phụ huynh nộp hồ sơ, nhà trường xét duyệt và lập hồ sơ gửi về Phòng Giáo dục & đào tạo. Sau khi có kết quả, nhà trường đã thông báo công khai để phụ huynh học sinh biết và triển khai thực hiện.

Qua làm việc xác minh thực tế với một số phụ huynh, là người trực tiếp đến trường nhận chế độ. Phụ huynh học sinh xác nhận đã nhận đủ và đúng chế độ cho con em mình theo danh sách đã ký nhận.

### **5. Thu học phí và cấp bù học phí**

Thực hiện theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015, Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021. Tổng thu học phí trong 2 năm 2020 và 2021 là: 63.628.650 đồng (Năm 2020: 31.159.650 đồng; năm 2021: 32.469.000 đồng).

Kinh phí cấp bù học phí được cấp hằng năm 2.099.500 (năm 2020: 1.140.000 đồng, năm 2021: 959.500 đồng), nhà trường thực hiện chi 40% cho lương của giáo viên và 60% chi khác phục vụ công tác giảng dạy của nhà trường (khen thưởng, mua sắm VPP và sửa chữa máy móc trang thiết bị văn phòng...)

## **6. Quỹ Ban đại diện CMHS**

Thực hiện Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 về ban hành điều lệ Ban đại diện CMHS, ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức họp và bầu ban đại diện CMHS của lớp và của nhà trường.

Đối với kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS, Ban đại diện CMHS đã tổ chức vận động phụ huynh học sinh trên tinh thần tự nguyện. Ban đại diện CMHS các lớp không trích kinh phí để tại lớp hoạt động mà nộp 100% kinh phí về cho Ban đại diện CMHS trường theo Nghị quyết của Ban đại diện CMHS. Việc thu, chi có mở sổ theo dõi, chứng từ chi cụ thể. Khoản chi này chủ yếu chi khen thưởng cho học sinh và tập thể các lớp cuối năm học, thăm hỏi học sinh đau ốm, hỗ trợ các học sinh tham gia các hội thi cấp huyện tỉnh, hỗ trợ các lớp tham gia các hoạt động phong trào trong nhà trường theo như Nghị quyết hoạt động của Ban đại diện CMHS đã thống nhất.

Năm học 2019-2020 và 2020-2021, Ban đại diện CMHS của nhà trường vận động được 100.728.000 đồng (Năm học 2020-2021: 53.703.000 đồng, năm học 2021-2022: 49.068.000 đồng), đã thực hiện chi 100.124.000 đồng (Năm học 2020-2021: 51.660.000 đồng, năm học 2021-2022: 48.464.000 đồng), còn tồn lại: 604.000 đồng.

Qua xác minh làm việc với phụ huynh học sinh, đại diện phụ huynh học sinh cho biết các khoản thu được thu trên tinh thần tự nguyện. Ban đại diện CMHS nhờ giáo viên các lớp thu hộ và bàn giao lại cho Ban Đại diện CMHS lớp, sau đó trích nộp cho Ban đại diện CMHS của trường hoạt động.

Việc trích 100% kinh phí Ban đại diện CMHS lớp cho Ban đại diện CMHS trường, sau đó Ban đại diện CMHS trường hỗ trợ ngược lại cho Ban đại diện CMHS lớp chi các hoạt động của nhà trường là chưa đúng với tinh thần của Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011.

## **7. Các khoản thu vận động tài trợ**

Thực hiện theo Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018, nhà trường hằng năm đã xây dựng kế hoạch vận động, tiếp nhận quản lý và sử dụng các khoản tài trợ tại trường TH-THCS xã Sa Nhơn ( Kế hoạch số 10/KH-NTr ngày 15/9/2020 về kế hoạch vận động, tiếp nhận quản lý và sử dụng các khoản tài trợ năm học 2020-2021; Kế hoạch số 12/KH-TrTiH&THCS ngày 27/9/2020 về kế hoạch vận động, tiếp nhận quản lý và sử dụng các khoản tài trợ năm học 2021-2022).

Năm học 2020-2021, nhà trường đã được một số phụ huynh học sinh tài trợ bằng hiện vật 02 công trình với tổng giá trị: 37.580.000 đồng, cụ thể: công trình sửa đường nước nhà vệ sinh, giá trị 10.761.000 đồng, và công trình sơn tường rào cổng, giá trị 26.819.000 đồng.

Năm học 2021-2022, nhà trường đã được một số phụ huynh học sinh tài trợ bằng hiện vật cho 04 hạng mục với tổng giá trị 50.595.000 đồng, cụ thể: làm cửa chân cầu thang và nhà kế hoạch nhỏ, giá trị 16.750.000 đồng; hạng mục sửa chữa mái điểm trường tiểu học, giá trị 4.225.000 đồng; hạng mục làm tấm chắn tường cầu thang điểm trường tiểu học, giá trị 17.270.000 đồng; hạng mục sửa chữa tường điểm trường THCS giá trị 12.350.000 đồng.

### **8. Việc quản lý, sử dụng tài sản cố định**

Hàng năm đơn vị đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, mở sổ theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ, khấu hao theo đúng quy định.

Qua kiểm tra xác minh thực tế việc mua sắm tài sản, CCDC tại đơn vị, Nhà trường đã thực hiện mua sắm CCDC đúng số lượng mẫu mã, chủng loại như hồ sơ chứng từ.

### **9. Việc chấp hành pháp luật về kế toán**

Trường áp dụng chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp được ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và thực hiện kế toán theo chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính.

Đã chấp hành quy định về sổ sách kế toán; chấp hành quy định về lập, gửi báo cáo tài chính; việc bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán; việc áp dụng chế độ kế toán và các quy định khác đều đảm bảo.

### **10. Việc thực hiện công khai tài chính**

Nhìn chung về công khai tài chính, phân bổ dự toán, quyết toán ngân sách, đơn vị đã công khai theo quy định về nội dung, phương thức, thời điểm tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng đơn vị công khai đối chiếu quyết toán theo mẫu tại thông tư 36/2017/TT-BGDĐT bằng hình thức niêm yết công khai tại bảng thông báo, thông qua các cuộc họp định kỳ và hội nghị cán bộ công chức để toàn thể giáo viên được biết.

## **III. Kết luận**

### **1. Kết quả đạt được**

Trong năm 2019- 2020, 2020-2021 Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Sa Nhơn cơ bản chấp hành tốt quy định của pháp luật về hoạt động thu chi tài chính, chế độ chính sách, góp phần mang lại hiệu quả trong công tác dạy học, duy trì được các hoạt động giáo dục và tổ chức tốt trong sự nghiệp giáo dục của Nhà trường.

Hàng năm căn cứ dự toán được UBND huyện phê duyệt, nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ về lập, giao dự toán thu, chi, thực hiện dự toán thu,

chi hoạt động thường xuyên: các khoản chi thanh toán cá nhân, chi cho hoạt động chuyên môn.

Nhà trường đã chi trả các chế độ kịp thời, đầy đủ cho cán bộ giáo viên nhà trường. Ngoài ra, việc chi trả các chế độ chính sách theo quy định đối với học sinh đảm bảo đầy đủ, đúng đối tượng.

Việc huy động và sử dụng kinh phí ban đại diện CMHS theo đúng quy định tại thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Việc vận động tài trợ theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018, hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động, tiếp nhận quản lý và sử dụng các khoản tài trợ đúng quy định.

Thực hiện công khai tài chính, tài sản, mở sổ theo đúng quy định. Công khai cho toàn bộ cán bộ, giáo viên của nhà trường được biết qua các cuộc họp, đồng thời niêm yết và thông báo công khai.

## **2. Những hạn chế, thiếu sót, sai phạm**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong công tác thu, chi quản lý ngân sách theo quy định, thì Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Sa Nhơn còn có những mặt tồn tại, hạn chế như sau:

- Thanh toán chế độ công tác phí trùng chế độ xét tốt nghiệp (năm 2020 và 2021), số tiền 745.500 đồng.

- Thanh toán tiền lương và các khoản trích nộp theo lương cho giáo viên tập sự không đúng quy định số tiền 4.057.531 đồng (trong đó tiền lương 3.285.450 triệu đồng, các khoản trích nộp 772.081 đồng). Nhà trường đã thanh toán 100% lương, BHXH, KPCĐ cho bà Phạm Thị Phương Tuyên trong thời gian tập sự, là không đúng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 điều 22 Nghị định 138/2020-NĐ-CP và Khoản 1 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội 2014.

## **3. Nguyên nhân**

Chủ tài khoản chưa thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra, kịp thời cập nhật quy định trong quá trình thực hiện công tác tài chính tại đơn vị; mặt khác kế toán chưa nắm bắt đầy đủ, cập nhật kịp thời các văn bản mới, kiểm soát chứng từ chưa chặt chẽ nên chưa tham mưu đúng cho lãnh đạo, dẫn đến thiếu sót, sai sót trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách tại đơn vị.

## **IV. Biện pháp xử lý**

### **1. Xử lý hành chính**

Căn cứ kết quả thanh tra, Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Sa Nhơn tổ hợp thông báo trong toàn thể cán bộ, viên chức triển khai thực hiện Kết luận thanh tra; Hiệu trưởng nhà trường kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế đã nêu trong Kết luận thanh tra. Đồng thời tiến hành tổ chức kiểm điểm trách nhiệm và xử lý kỷ luật (*nếu đến mức phải thi hành kỷ luật*) đối với các nhân có liên quan để xảy ra những tồn tại, thiếu sót trên. Cụ thể: ông Lê Trọng Thúy, nguyên hiệu trưởng, bà Đỗ Thị Thương, nguyên kế toán, bà Trần Thị Hồi, hiệu trưởng, bà

Huỳnh Thị Trà My, kế toán.

## **2. Xử lý kinh tế**

Đề nghị thu hồi số tiền sai phạm là 4.803.031 đồng (*Kèm theo phụ lục*) do chi trùng, chi sai vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính, nộp vào ngân sách Nhà nước qua Tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện (TK: 3949.0.1010180) tại Kho bạc Nhà nước huyện Sa Thầy. Báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra huyện sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành Kết luận thanh tra và niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý thu chi ngân sách, quản lý và sử dụng nguồn vốn khác tại Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy năm 2019 – 2020, năm học 2020-2021 yêu cầu đơn vị chấp hành./.

### ***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBKT huyện ủy;
- Thanh tra huyện (t/dối);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trường Th-THCS xã Sa Nhơn (t/hiện);
- Lưu: VT.

**CHÁNH THANH TRA**

**Lê Đình Dục**